TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70/2020/QĐST-HNGĐ	*Ngũ Hành Sơn, ngày 02 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN – TP ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 71/2020/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông **Lê Văn S,** sinh năm 1975

- Bà **Trần Thị S,** sinh năm: 1980

Cùng trú tại: Tổ 17, phường H, quận N, TP. Đà Nẵng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Lê Văn S và bà Trần Thị S thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con là Lê Thị Huyền V, sinh ngày 11/3/2011 và Lê Thị Huyền D, sinh ngày 11/6/2004. Ly hôn, vợ chồng thỏa thuận bà S trực tiếp nuôi cả 02 con chung. Ông S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Tự thoả thuận.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Lệ phí Tòa án: ông Lê Văn S và bà Trần Thị S mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn S và bà Trần Thị S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con Lê Thị Huyền V, sinh ngày 11/3/2011 và Lê Thị Huyền D, sinh ngày 11/6/2004 cho bà S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của các đương sự đối với con chung được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận.

- Về nợ chung: Không có.

- Về vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án là 300.000đ, ông S và bà S mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 00007051 ngày 15/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn TP. Đà Nẵng (ông S và bà S đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS Q. Ngũ Hành Sơn;
- UBND p. An Hải Bắc, q. Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thế Tài